

Số: 33/2024/QĐST-DS

B, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2024/TLST – DS ngày 26 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng A.**

Có trụ sở tại: Số 130, Phan Đăng Lưu, phường 3, quận P, thành phố H

- **Người đại diện theo pháp luật** cho Ngân hàng A: Nguyễn Thanh T, chức vụ: chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng A

- **Người đại diện theo ủy quyền:** ông Nguyễn Anh T, – giám đốc phòng giao dịch G (được điều động tạm thời theo quyết định điều động tạm thời từ phòng giao dịch Giồng Trôm S phòng giao dịch B) theo quyết định số 2393/QĐ-DAB-QTNL ngày 13/11/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng A.

Ông Nguyễn Anh T ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Như M tham gia tố tụng, chức vụ: nhân viên quản lý tín dụng Phòng giao dịch B, tham gia tố tụng theo Quyết định ủy quyền thường xuyên ngày 08/4/2024. (bà M có mặt)

- *Bị đơn:* **Nguyễn Cẩm H**, sinh năm 1970. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện B, tỉnh E.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Ông Lâm Văn S**, sinh năm 1965 (có mặt)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Cẩm H Và Ông Lâm Văn S thừa nhận còn nợ Ngân hàng A – Chi nhánh E, phòng giao dịch B tính đến ngày 09 tháng 4 năm 2024 số tiền là số tiền 5.279.611 đồng (năm triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm mười một đồng), trong đó:

Tiền nợ gốc là: 3.589.474 đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng)

Tiền lãi trong hạn: 193.885 đồng (Một trăm chín mươi ba nghìn tám trăm tám mươi lăm đồng)

Tiền lãi quá hạn: 1.469.252 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm năm mươi hai nghìn đồng) (tạm tính đến ngày 09/4/2024)

Bà Nguyễn Cẩm H Và Ông Lâm Văn S đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh E số tiền 5.279.611 đồng (năm triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm mười một đồng).

Thời gian thực hiện, cho đến ngày 19 tháng 4 năm 2024 là trả hoàn tất số nợ trên.

Bà Nguyễn Cẩm H Và Ông Lâm Văn S còn phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 20/4/2024 cho Ngân hàng A – phòng giao dịch B theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00995529-0154627901T20072 ngày 14/12/2020 giữa Ngân hàng A với bà Nguyễn Cẩm H, cho đến khi thi hành xong.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Bà Nguyễn Cẩm H Và Ông Lâm Văn S đồng ý cùng liên đới chịu toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 132.000 đồng (Một trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng A – phòng giao dịch B số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu án phí số 0003399 ngày 23/02/2024 của chi cục thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B ;
- Chi cục THADS huyện B ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương